

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về Dự toán/dự toán mua sắm, gói thầu:

- *Dự toán:* Dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho viên chức, lao động hợp đồng đang làm việc tại các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ;

- *Gói thầu:* Dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho viên chức, lao động hợp đồng đang làm việc tại các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ;

- *Chủ đầu tư:* BHXH tỉnh Phú Thọ;

- *Nguồn vốn:* Chi quản lý BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025;

- *Hình thức lựa chọn nhà thầu:* Đấu thầu rộng rãi, qua mạng;

- *Phương thức lựa chọn nhà thầu:* Một giai đoạn một túi hồ sơ;

- *Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu:* Quý IV năm 2025;

- *Loại hợp đồng:* Hợp đồng trọn gói;

- *Thời gian thực hiện hợp đồng:* 30 ngày.

2. Mục tiêu công việc:

- Nhà thầu thực hiện dịch vụ khám sức khỏe phải tuân thủ các nội quy theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Nhà thầu có Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Nhà thầu có tài liệu chứng minh cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe.

- Có đầy đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với danh mục phạm vi cung cấp dịch vụ;

- Phòng siêu âm phải được thiết kế độc lập, mỗi phòng có diện tích ít nhất là 10m²;

- Nhà thầu phải bảo đảm xử lý rác thải y tế và các điều kiện về an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật;

3. Danh mục dịch vụ

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)
(1)	(2)	(3)
1	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	312 Nam, 382 Nữ. Bao gồm các danh mục: Khám nội, khám ngoại, khám TMH, khám răng hàm mặt, khám da liễu,

		đo huyết áp, chiều cao cân nặng, nghe tim phổi...theo thông tư 14/2013/TT-BYT, 09/2023/TT-BYT, 32/2023/TT-BYT
2	Nội soi tai mũi họng	312 Nam, 382 Nữ
3	Nước tiểu toàn phần	312 Nam, 382 Nữ
4	Công thức máu 19 thông số	312 Nam, 382 Nữ
5	Định lượng Glucose [Máu]	312 Nam, 382 Nữ
6	Định lượng Acid Uric [Máu]	312 Nam
7	Định lượng Creatinin (máu)	312 Nam, 382 Nữ
8	Cholesterol	312 Nam, 382 Nữ
9	Tryglycerid	312 Nam, 382 Nữ
10	Định lượng HDL-C	312 Nam
11	Định lượng LDL - C	312 Nam
12	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	312 Nam, 382 Nữ
13	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	312 Nam, 382 Nữ
14	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) [Máu]	312 Nam, 382 Nữ
15	Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4) [Máu]	312 Nam
16	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) [Máu]	312 Nam
17	Định lượng CA125 (cancer antigen 125) [Máu]	382 Nữ
18	Định lượng CA15-3	382 Nữ
19	Định lượng T3 (Tri iodothyronine) [Máu]	312 Nam
20	Định lượng T4 (Thyroxine) [Máu]	312 Nam
21	Siêu âm Doppler ổ bụng tổng quát 4D	312 Nam, 382 Nữ
22	Siêu âm Doppler tuyến giáp	312 Nam, 382 Nữ
23	Siêu âm doppler tuyến vú	382 Nữ
24	Điện tâm đồ	312 Nam, 382 Nữ
25	Soi cổ tử cung	382 Nữ
26	Xét nghiệm HbsAg test nhanh	312 Nam, 382 Nữ
27	Chụp CT ngực không cản quang (32 dãy)	312 Nam, 382 Nữ

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*